### LỊCH BÁO GIẢNG

#  Tuần 27 : .Từ ngày 20 / 3 /2023 đến ngày 24/ 3/ 2023

 **Cách ngôn : Công cha như núi Thái Sơn**

 **Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết** | **Môn** | **Tên bài giảng** |
| **Hai** **20/3** | ***Sáng*** | 1 | HĐTN | Chaò cờ đầu tuần |
| 2 | TOÁN | Bài 31: P. trừ số có hai chữ số cho số có 1CS(T1) |
| 3 | TV | Kiến và chim bồ câu (T1) |
| 4 | TV | Kiến và chim bồ câu (T2) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Ba****21/3** | ***Sáng*** | 1 | TV | Kiến và chim bồ câu (T3) |
| 2 | TV | Kiến và chim bồ câu (T4) |
| 3 | LTV | Luyện đọc, viết |
| 4 | HĐTN | Bài 18: Em tham gia các hoạt động xã hội(T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Tư** **22/3** | ***Sáng*** | 1 | TOÁN | Bài 31: P. trừ số có hai chữ số cho số có1 CS(T2) |
| 2 | TV | Câu chuyện của rễ (T1) |
| 3 | TV | Câu chuyện của rễ (T2) |
| 4 | TV | Câu hỏi của Sói (T1) |
| ***Chiều*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| **Năm** **23/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 |  |  |
| ***Chiều*** | 1 | TV | Câu hỏi của Sói (T2) |
| 2 | TV | Câu hỏi của Sói (T3) |
| 3 | HĐTN | Sinh hoạt lớp |
| 4 |  |  |
| **Sáu****24/3** | ***Sáng*** | 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| 4 | TV | Câu hỏi của Sói (T4) |
| ***Chiều*** | 1 | TOÁN | Bài 31: p t số có hai chữ số cho số có một cS(T3) |
| 2 | TV | Ôn luyện tuần 27 |
| 3 | TV | Ôn luyện tuần 27 |
| 4 |  |  |

**Toán:**

 **PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ(T1)**

Dạy vào thứ hai ngày 20 tháng 3 năm 2023

**I. Yêu cầu cần đạt:**

***1. Kiến thức:***

- Hiểu được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Biết tính nhẩm trong trường hợp đơn giản.

***2.Kĩ năng:***

- Giải được các bài toán tình huống thực tế liên quan tới phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Rèn luyện tư duy, khả năng diễn đạt khi giải các bài toán vui, trò chơi, toán thực tế,…

 ***3. Năng lực:***

Góp phần phát triển tư duy và suy luận, năng lực giao tiếp toán học.

**4.Phẩm chất**: - Rèn luyện tính cẩn thận, nhanh nhẹn

**II. Đồ dùng dạy - học:**

GV: Que tính, các mô hình, vật liệu, xúc xắc,.. để tổ chức trò chơi trong bài học (SGK).

HS: Đồ dùng học toán 1.

**III. Các hoạt động dạy - học: TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động:** (5’)- Trò chơi – Bắn tên- Thực hiện nhanh các phép tính khi được gọi tới tên mình.70 + 20 = ... 73 + 11 = ....34 + 26 = ... 13+ 22 = .....- GVNX**2. Khám phá:(10’)**- GV cho HS quan sát tranh có 76 que tính, lấy đi 5 que tính.- GV yêu cầu HS lấy 7 bó que tính 1 chục và 6 que tính rời.- GV nêu: Nếu ta lấy đi 5 que tính thì chúng ta còn bao nhiêu que tính. Các em hãy thao tác trên những que tính chúng ta vừa lấy ra.- GV nêu: Có 7 bó que tính 1 chục chúng ta giữ nguyên, chúng ta lấy ra 5 que tính lẻ tức là trừ đi 5 que. Coi những bó que tính bó thành chục là hàng chục, những que tính lẻ là hàng đơn vị. Vậy chúng ta trừ hàng đơn vị đi 5, còn hàng chục không cần trừ.- GV hướng dẫn HS đặt phép tính trừ 76 - 5 theo hàng dọc rồi thực hiện phép tính.- GV nêu: Viết 76 rồi viết 5 dưới 76 sao cho chục thẳng với cột chục, đơn vị thẳng với cột đơn vị, viết dấu - , kẻ vạch ngang rồi tính từ phải sang trái.

|  |  |
| --- | --- |
| 76 | \* 6 trừ 5 bằng 1, viết 1 |
|  - | \* 7 trừ 0 bằng 7, viết 7 |
| 5 | Vậy: 76 – 5 = 71 |
| 71 |  |

- GV yêu cầu HS đếm lại số que tính sau khi lấy đi 5 que để kiểm tra kết quả phép tính trừ.**\* Tương tự cho VD với quả táo****3. Thực hành – luyện tập: ( 15’)****\* Bài 1: Tính**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV gọi 4 HS lên bảng thực hiện phép tính, dưới lớp HS thực hiện vào vở.- GV yêu cầu HS cùng bàn đổi vở kiểm tra kết quả lẫn nhau.- Gọi HS nhận xét bài trên bảng.- GV nhận xét.**\* Bài 2: Đặt tính rồi tính:**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV lưu ý HS lại cách đặt tính.- Cho HS thảo luận nhóm đôi, viết kết quả lên bảng con.- Chiếu bài 3-4 nhóm, dưới lớp các nhóm giơ bảng con.- Gọi HS nhận xét bài chiếu trên bảng.- GV nhận xét, sửa sai.**\* Bài 3: Tìm chỗ đỗ cho xe oto:****-** GV yêu cầu HS tính nhẩm hoặc đặt tính, viết kết quả ra giấy nháp.- Dùng bút chì nối kết quả (chỗ đỗ cho xe oto).- GV gọi 3-4 HS đọc kết quả.- HS nhận xét.- GV nhận xét.**\* Bài 4: Giải bài tập:**- Gọi 2 HS đọc đề bài toán.- GV hỏi: Muốn biết trên xe buýt còn lại bao nhiêu hành khách thì các em làm phép tính gì?- GV yêu cầu HS viết phép tính và kết quả ra vở.- HS kiểm tra vở 1 số HS.- GV chốt đáp án.**Củng cố, dặn dò: ( 5’)**- Trò chơi: Tìm kết quả nhanh và đúng\*Ví dụ: GV nêu phép tính, Hs cài kết quả vào bảng cài.- HSNX – GV kết luận .- NX chung giờ học - Dặn dò: về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.- Chuẩn bị bài: Luyện tập. | - Quản trò lên tổ chức cho cả lớp cùng chơi .- HSNX (Đúng hoặc sai).- HS thao tác với que tính.- HS lấy que tính theo hướng dẫn của GV.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS đếm lại số que tính, kiểm tra so với phép trừ GV hướng dẫn.- HS nêu yêu cầu.- HS thực hiện.- HS đổi vở kiểm tra kết quả.- HS nhận xét- HS lắng nghe, sửa (nếu sai).- HS nêu yêu cầu.- HS lắng nghe.- HS thảo luận, viết kết quả.- HS thực hiện.- HS nhận xét.- HS thực hiện.- HS dùng bút chì nối.- HS đọc kết quả.- HS đọc to trước lớp.- HS trả lời: Chúng ta phải thực hiện phép tính trừ. - HS thực hiện.- HS chơi.- HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Toán:**

**PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T 2)**

 Dạy vào thứ tư ngày 22 tháng 3 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Kiến thức:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**2. Kĩ năng**

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**3. Năng lực**

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

**4. Phẩm chất:** Chăm chỉ, trách nhiệm**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.** **Khởi động:(5’)**-2 HS lên đặt tính và thực hiện các phép tính trên bảng. Lớp làm bảng con.+ HS 1: 65 – 5+ HS 2: 97 – 6- GVNX | - Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung. |
| **2. Thực hành: (30’)****Bài 1: Tìm số thích hợp theo mẫu.**- GV cho HS nêu yêu cầu bài.a) 35 – 2 = ? (Bài mẫu).- GV hỏi: 35 – 2 ta có thể lấy 35 – 1 mấy lần?- Gv hướng dẫn HS thực hiện - Gọi HS nhắc lại cách tính.b) 18 – 3 = ?- Tương tự bài mẫu, để thực hiện được 18 – 3 ta lấy 18 trừ 1 mấy lần?- Yêu cầu HS nêu cách tính. Gọi một vài HS nhắc lại.- HS thực hiện- Nhận xétc) 16 – 4 = ?- HS tự làm.- GV nhận xét: Khi thực hiện tính nhẩm các phép tình trừ đơn giản, ta có thể trừ dần 1 để tìm kết quả.**Bài 2: Đúng hay sai?**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi tự đặt tính và giải thích vì sao điền Đ, S?- GV gọi đại diện nhóm trình bày.- Nhận xét.**Bài 3: Hai phép tính nào có cùng kết quả?**- Gọi HS đọc yêu cầu.- GV yêu cầu HS thực hiện phép tính, tìm các phép tính có cùng kết quả.- GV hướng dẫn HS nối các phép tính cùng kết quả với nhau.- GV nhận xét.**Bài 4:** - GV nêu bài toán.- Hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- GV hướng dẫn HS tóm tắt bài.- Để tìm số bạn thỏ, ta làm phép tính gì?- Gọi HS đặt lời giải.- GV nhắc lại các bước. (lời giải, phép tính, đáp số)- HS tự thực hiện bài vào vở.- Nhận xét. | - HS theo dõi- HS trả lời: 35 – 2 ta có thể lấy 35 – 1 hai lần.35 – 1 = 34, 34 – 1 = 33.- HS nhắc lại.- HS trả lời: 18 – 3 ta lấy 18 trừ 1 ba lần.- HS nêu: 18 – 1 = 17, 17 – 1 = 16, 16 – 1 = 15. Vậy 18 – 3 = 15- HS thực hiện.- HS theo dõi.- HS làm bài.- HS theo dõi- HS nêu- HS thực hiện- Đại diện nhóm trình bày:a) Đb) S (sai khi trừ ở hàng chục)c) S (sai ở đặt tính)d) Đ- HS theo dõi.- HS nêu- HS tự thực hiện- HS nối:98 – 3 = 96 – 166 – 5 = 65 – 477 – 7 = 76 - 6- HS theo dõi.- HS theo dõi.- HS trả lời.+ Có 18 bạn rùa và thỏ, rùa 8 bạn.+ Tìm số bạn thỏ.- HS theo dõi.- Ta thực hiện phép trừ: 18 – 8- HS đặt lời giải: Số bạn thỏ có là:- HS nhắc: (lời giải, phép tính, đáp số).- HS thực hiệnBài giải: Số bạn thỏ có là: 18 – 8 = 10 (bạn thỏ)Đáp số: 10 bạn thỏ.- HS thực hiện.- Hs theo dõi. |
| **Củng cố, dặn dò(5’)**- NX chung giờ học- Dặn dò HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.- Xem bài giờ sau. |  |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Toán:**

 **PHÉP TRỪ SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (T 3)**

Dạy vào thứ sáu ngày 24 tháng 3 năm 2023

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:*:***

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép trừ (qua bài toán thực tế để hình thành phép trừ cần tính).

- Thực hiện được phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

- Giải các bài toán thực tế có liên quan đến phép trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.

**3. Năng lực, phẩm chất**

- Rèn luyện tính tư duy, khả năng diễn đạt giao tiếp khi giải toán vui, trò chơi, toán thực tế.

 **-** HS thể hiện tính **c**hăm chỉ, tinh thần trách nhiệm**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

GV: Que tính, mô hình.

HS: Đồ dùng học toán 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

**TIẾT 3**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.**  **Khởi động: ( 5’)**-Gọi HS thực hiện tính nhẩm:+ HS 1: 67 – 4+ HS 2: 55 – 2+ HS khác nhận xét, nêu cách tính.- GVNX | - Hs thực hiện. Lớp nhận xét, bổ sung.- HS theo dõi |
| **2. Luyện tập – thực hành: ( 25’)****Bài 1: Đặt tính rồi tính.**- GV cho HS nêu yêu cầu bài.- Nhắc HS chú ý đặt thẳng cột.- Lớp thực hiện bảng con.- Nhận xét mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ.**Bài 2: Số?**- Gọi HS nêu yêu cầu bài.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, tự thực hiện phép cộng, trừ theo sơ đồ và tìm số thích hợp điền vào mỗi ô.- GV gọi đại diện nhóm trình bày.- Nhận xét.**Bài 3: Diều nào ghi phép tính có kết quả lớn hơn 55?**- Gọi HS nêu yêu cầu.- GV cho HS tính nhẩm tìm kết quả phép tính.- Gọi HS trình bày.- GV hỏi: Diều nào có kết quả lớn hơn 55?- GV nhận xét.**Bài 4:** - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?- GV nêu bài toán.- Hỏi: + Bài toán cho biết gì?+ Bài toán hỏi gì?- Để tìm số quả còn lại, ta làm phép tính gì?- Yêu cầu HS tính và điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.- GV nhận xét. | - HS đọc yêu cầu- HS theo dõi.- HS làm bài.- HS theo dõi.- HS nêu: Tìm số thích hợp điền vào mỗi ô trống.- HS thực hiện nhóm- Đại diện nhóm trình bày:a) 57, 53b) 49, 42- HS theo dõi.- HS nêu- HS thực hiện- HS trình bày: 59 – 2 = 57, 59 – 6 = 5359 – 9 = 50, 58 – 3 = 55- HS trả lời: Diều màu vàng có kết quả lớn hơn 55.- HS theo dõi.- HS trả lời: Bài tập yêu cầu điền phép tính vào ô trống cho phù hợp.- HS theo dõi.- HS trả lời:+ Cây dừa có 48 quả, hái xuống 5 quả.+ Hỏi trên cây còn lại bao nhiêu quả?- Ta thực hiện phép trừ: 48 – 5- HS thực hiện: 48 – 5 = 43 - HS theo dõi.- HS theo dõi. |
| **3. Vận dụng kiến thức vào thực tiễn****Trò chơi: Lấy đồ chơi nào?( 5’)**- Gv nêu cách chơi: Chia lớp thành 2 đội, mỗi đội cử ra 6 bạn, khi đến lượt, người chơi gieo xúc xắc. Đếm số chấm nhận được ở trên mặt xúc xắc. Lấy 49 trừ đi số nhận được. Lấy đồ chơi ghi số bằng kết quả phép tính. Trò chơi kết thúc khi lấy được 6 đồ chơi.- Tổ chức cho HS chơi- GV nhận xét trò chơi.- NX chung giờ học**\* Dặn dò:**- HS về nhà ôn lại cách trừ số có hai chữ số cho số có một chữ số.- Xem bài giờ sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt :**

**BÀI 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU**

**Dạy vào thứ hai, thứ ba ( 21; 22/3/2023)**

 **I.Yêu cầu cần đạt:**

**1. Kiến thưc, kĩ năng :**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có nội dung liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết:

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

-Phát triển kĩ năng nói và nghe:

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **2. Năng lực, phẩm chất:**

- HS có khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

- Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn

**II.Đồ dùng dạy- học:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm của truyện ngụ ngôn (mượn chuyện loài vật để nói về việc đời, nhằm thể hiện những bài học về đạo lí, kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB Kiến và Chim bồ câu, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

- Ê-đốp La Phông-ten và Lép tôn-xtôi là những tác giả của những câu chuyện ngụ ngôn nổi tiếng trên thế giới. Các câu chuyện này từ lâu đã được dịch sang Tiếng Việt. Nhiều câu chuyện mang tính chất nhân văn và tính giáo dục cao, đã được sử dụng nhiều trong các sách giáo khoa của Việt Nam. Kiến và chim bồ câu của Ê-đốp là một trong những câu chuyện đó.

- GV nắm được nghĩa của các từ khó trong văn bản (*vùng vẫy, nhanh trí, thợ săn*) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. Các hoạt động dạy- học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** |
| **1. Khởi động: (5’)**+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh. Những người trong tranh đang làm gì?+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Kiến và chim bồ câu.*+ GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.- Giới thiệu bài, ghi tên bài. |   - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. - Lắng nghe     - HS đọc lại tên bài theo dãy |
| **2. Khám phá: (30’)**\* GV đọc mẫu toàn bài Kiến và chim bồ câu. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.\* Yêu cầu HS đọc từng câu- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *vùng vẫy, nhanh trí, giật mình,....*- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài (*Nghe tiếng kêu cứu của kiến,/ bồ câu nhanh trí/ nhặt một chiếc lá thả xuống nước.// ; Ngay lập tức,/ nó bò đến,/ cắn vào chân anh ta.//*)\* GV hướng dẫn HS đọc đoạn:- GV chia văn bản thành các đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu -> leo được lên bờ.+ Đoạn 2: Một hôm - > liền bay đi.+ Đoạn 3: phần còn lại.- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: *vùng vẫy, nhanh trí, thợ săn…*- GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm - Cho HS đọc cả bài |  - Lắng nghe - HS đọc từng câu nối tiếp.- HS luyện phát âm từ khó.+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.- Lắng nghe hướng dẫn+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.- Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.- Lắng nghe   - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.- Các bạn nhận xét, đánh giá.- HS đọc cả bài - 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh. |
| **TIẾT 2** |
| **3. Thực hành:(20’)**- GV mời 1vài HS đọc lại bài “Kiến và chim bồ câu”- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:a. Bồ câu đã làm gì để cứu kiến?b. Kiến đã làm gì để cứu bồ câu? c. Em học được điều gì từ câu chuyện này?- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời -GV nhận xét, chốt ý đúng, khen ngợi HS |  - HS đọc- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  a. Bồ câu nhanh trí nhặt một chiếc lá thả xuống nước để cứu kiến.b. Kiến bò đến cắn vào chân người thợ săn.c. Trong cuộc sống cần giúp đỡ lẫn nhau, nhất là khi người khác gặp hoạn nạn.;….. (Tùy theo ý hiểu của HS)- HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. |
|  **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.(15’)**- GV nhắc lại hoặc treo bảng phụ hoặc có thể trình chiếu câu trả lời cho câu hỏi b ở mục 3.- GV hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.+ Viết hoa chữ cái đầu câu. Đặt dấu chấm đúng vị trí.-Kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. |  - Một HS đọc thành tiếng câu trả lời- Lắng nghe hướng dẫn- Viết vào vở: *Kiến bò đến chỗ người thợ săn và cắn vào chân anh ta.*  |
| **Tiết 3** |
|  **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.(15’)**- GV treo bảng phụ ghi sẵn BT 5 và các từ - Gọi HS nêu yêu cầu BT- GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để chọn từ ngữ thích hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt câu đúng.- Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở- Yêu cầu HS trao đổi và nhận xét bài của bạn cùng bàn.- GV kiểm tra nhận xét một số bài của HS. |   - Quan sát- HS đọc yêu cầu BT- HS thảo luận nhóm.- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau.- Đại diện nhóm trình bày*a. Nam nhanh trí nghĩ ngay ra lời giải cho câu đố.**b. Ông kể cho em nghe một câu chuyện cảm động.*- Theo dõi, nhận xét, bổ sung.- Viết câu vào vở.- Nhận xét bài của bạn. |
| **Kể lại câu chuyện: Kiến và chim bồ câu:(20’)**- GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS- GV gợi ý chia câu chuyện thành 4 đoạn nhỏ có nội dung theo 4 bức tranh*+ Tranh 1: Kiến gặp nạn**+ Tranh 2: Bồ câu cứu kiến thoát nạn**+ Tranh 3: Người thợ săn ngắn bắn chim bồ câu và kiến cứu chim bồ câu thoát nạn.**+ Tranh 4: Hai bạn cảm ơn nhau.*- GV chia lớp thành các nhóm - YC HS dựa vào các bức tranh, xây dựng để mỗi bạn kể lại câu chuyện cho các bạn trong nhóm cùng nghe. - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm kể câu chuyện trước lớp.- Gv nhận xét, khen ngợi hs.- Em hãy nêu ý nghĩa của câu chuyện này?- GV chốt lại nội dung câu chuyện: ***Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn)*** | - Quan sát tranh- Lắng nghe- Làm việc theo nhóm- Đại diện nhóm kể trước lớp- HS khác lắng nghe, nhận xét.- HS trả lời theo ý hiểu.- Lắng nghe.- Vài học sinh nhắc lại nội dung. |
|  **Tiết 4** |
|  **Nghe – viết: ( 15’)****-** Giới thiệu đoạn văn“Nghe tiếng kêu cứu của kiến, bồ câu nhanh trí nhặt chiếc lá thả xuống nước. Kiến bám vào chiếc lá và leo được lên bờ.”- GV đọc đoạn văn- Đoạn văn gồm có mấy câu?- Những chữ nào cần viết hoa chữ cái đầu tiên?- Kết thúc một câu ta dùng dấu gì?- GV đọc cho HS viết bảng con từ khó- GV đọc cho HS viết, lưu ý cho HS tư thế ngồi, cách cầm bút, …- GV đọc cho HS soát lỗi- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số học sinh. | - Quan sát, đọc nhẩm- Lắng nghe- Đoạn văn có 2 câu- Những chữ đầu câu: Nghe, Kiến- Dùng dấu chấm- HS viết bảng con: xuống nước, tiếng, kiến, nhanh,….- Viết chính tả vào vở.- Lắng nghe, soát lỗi chính tả |
| **4.Vận dụng:(10’)** **Tìm trong hoặc ngoài bài đọc *“Kiến và chim bồ câu”* các từ ngữ có tiếng chứa vần *ăn, ăng, oat, oăt*****-** GV nêu yêu cầu- Gọi đại diện nhóm trả lời- Gọi HS nhận xét, bổ sung- Viết lại các tiếng, từ lên bảng- Y/c Hs đọc, phân tích, đánh vần lại các tiếng.- YC học sinh đọc đồng thanh | - Lắng ngheThảo luận nhóm đôi tìm các tiếng trong/ngoài bài chứa vần ăn/ăng; oat/oăt- Đại diện nhóm nêu- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung- Làm theo yêu cầu của GV(cá nhân – nhóm- tổ)- Đọc đồng thanh |
|  **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai? Vì sao?(5’)**- GV giới thiệu tranh- Nêu yêu cầu: Em hãy quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói: Việc làm của người thợ săn là đúng hay sai? Vì sao?- Gợi ý:* Em nhìn thấy gì trong tranh?
* Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn? Vì sao?

- Yêu cầu học sinh thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi trong bài- Gọi đại diện nhóm trình bày*+ Em nghĩ gì về hành động của người thợ săn?**+ Vì sao em nghĩ như vậy?* - YC HS nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, khen HS, chốt ý. | - Quan sát tranh- Lắng nghe yêu cầu- Làm việc theo nhóm- Đại diện nhóm trình bày*+ Không yêu loài vật, ….**+ Trả lời theo ý hiểu của HS: VD: Chim thường hót đánh thức em mỗi buổi sáng, ..* |
|  **\* Củng cố :(5’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu, xem trước bài học sau. - Nhận xét tiết học.  |  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)    |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Luyện Tiếng Việt (Luyện đọc, viết):**

**BÀI 1: KIẾN VÀ CHIM BỒ CÂU**

 Dạy vào thứ ba (21/2/2023)

 **I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng :**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có nội dung liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

- Phát triển kĩ năng viết:

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

-Phát triển kĩ năng nói và nghe:

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

 **2. Năng lực:**

Khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

3. **Phẩm chất:** - Ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn

**II.Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. Hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động: (5’)**+ GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm về hành động của những người trong tranh. Những người trong tranh đang làm gì?+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc *Kiến và chim bồ câu.*+ GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó.- Giới thiệu bài, ghi tên bài. |   - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. - Lắng nghe     - HS đọc lại tên bài theo dãy |
| **2. Khám phá: (25’)**\* GV đọc mẫu toàn bài Kiến và chim bồ câu. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.\* Yêu cầu HS đọc từng câu- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *vùng vẫy, nhanh trí, giật mình,....*- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài (*Nghe tiếng kêu cứu của kiến,/ bồ câu nhanh trí/ nhặt một chiếc lá thả xuống nước.// ; Ngay lập tức,/ nó bò đến,/ cắn vào chân anh ta.//*)\* GV hướng dẫn HS đọc đoạn:- GV chia văn bản thành các đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu -> leo được lên bờ.+ Đoạn 2: Một hôm - > liền bay đi.+ Đoạn 3: phần còn lại.- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: *vùng vẫy, nhanh trí, thợ săn…*- GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm - Cho HS đọc cả bài**\*Củng cố- Dặn dò:** ( 5’) Nhận xét tuyên dương |  - Lắng nghe - HS đọc từng câu nối tiếp.- HS luyện phát âm từ khó.+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.- Lắng nghe hướng dẫn+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.- Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.- Lắng nghe   - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.- Các bạn nhận xét, đánh giá.- HS đọc cả bài - 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh. |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt:**

**BÀI 2: CÂU CHUYỆN CỦA RỄ ( 2 T )**

 Dạy vào thứ tư ( 22/3/2023)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**-** Phát triển kĩ năng đọc: Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một bài thơ; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có liên quan đến nội dung bài thơ; nhận biết một số tiếng cùng vần với nhau, củng cố kiến thức về vần; thuộc lòng một số khổ thơ và cảm nhận được vẻ đẹp của bài thơ qua vần và hình ảnh thơ; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

-Phát triển kĩ năng nói và nghe: Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Phát triển phẩm chất và năng lực chung: Học sinh biết khiêm nhường; có khả năng làm việc nhóm; khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY-HỌC:**

1. Kiến thức ngữ văn

- GV nắm được đặc điểm vần, nhịp và nội dung của bài thơ *Câu chuyện của rễ*; nghĩa của một số từ ngữ khó trong bài thơ (*sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường*) và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.

2. Phương tiện dạy học

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** |
| **1.Khởi động: ( 5’)**- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi: a. Cây có những bộ phận nào?b. Bộ phận nào của cây khó nhìn thấy? Vì sao?+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài thơ *“Câu chuyện của rễ”.*- Giới thiệu bài, ghi tên bài. |  - Lắng nghe   + Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. - Lắng nghe     - HS nhắc lại tên bài theo dãy |
| **2. Khám phá:(25’)**- GV đọc mẫu toàn bài thơ. Chú ý đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ.- Yêu cầu HS đọc từng dòng thơ- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường, lặng lẽ,….- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng dòng thơ, nhịp thơ. - GV hướng dẫn HS nhận biết khổ thơ.  - GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài thơ (sắc thắm, trĩu, chồi, khiêm nhường)- GV yêu cầu HS đọc khổ thơ - Cho HS đọc cả bài thơ |  - Lắng nghe + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 1.- Phát âm từ khó   + Một số HS đọc nối tiếp từng dòng thơ lần 2- HS đọc từng khổ thơ+ Một số HS đọc nối tiếp từng khổ, 2 lượt.- Lắng nghe   - HS đọc từng khổ thơ theo nhóm. - Một số HS đọc từng khổ thơ, mỗi HS đọc một khổ thơ. Các bạn nhận xét, đánh giá.- HS đọc cả bài thơ- 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài thơ => đồng thanh. |
|  **Tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau(5’)**- Nêu yêu cầu- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm, cùng đọc lại bài thơ và tìm ở cuối các dòng thơ những tiếng cùng vần với nhau.- GV mời 1 HS lên tổ chức trò chơi “Tiếp sức” - GV yêu cầu một số HS đọc lại kết quả. - GV và HS nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời.  |    - Lắng nghe yêu cầu - Làm việc theo nhóm- HS tham gia trò chơi- HS viết những tiếng tìm được vào bảng lớp.- HS trình bày- Lắng nghe  |
| **TIẾT 2** |
| **3. Thực hành:(10’)**- GV mời 1vài HS đọc lại bài thơ- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:*a. Nhờ có rễ mà hoa, quả, lá như thế nào?**b. Cây sẽ thế nào nếu không có rễ?* *c. Những từ ngữ nào thể hiện sự đáng quý của rễ?*- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. - Gv nhận xét, chốt câu trả lời. |  - HS đọc- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  - HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. |
|  **Hoạt động học thuộc lòng:(10’)**- GV treo bảng phụ hoặc trình chiếu hai khổ thơ cuối.- GV hướng dẫn HS học thuộc lòng hai khổ thơ cuối bằng cách xoá/ che dần một số từ ngữ trong hai khổ thơ cho đến khi xoá/ che hết. HS nhớ và đọc thuộc cả những từ ngữ bị xoá/ che dần. Chú ý để lại những từ ngữ quan trọng cho đến khi HS thuộc lòng hai khổ thơ này.- Tổ chức thi đọc thuộc lòng- Gv nhận xét, khen ngợi HS.- Cả lớp đọc lại hai khổ thơ. |  - Một HS đọc thành tiếng hai khổ thơ.- 3 HS đại diện cho 3 tổ đọc thuộc lòng- Nhận xét  |
| **4. Vận dụng :(10’)****-Nói về một đức tính mà em cho là đáng quý.**- GV nêu yêu cầu: Nói về một đức tính mà em cho là đáng quý.- GV yêu cầu hs thảo luận nhóm.- Gọi HS nói trước lớp- GV nhận xét, khen ngợi hs. |   - Lắng nghe.- HS trao đổi với bạn trong nhóm, nói ý kiến của mình cho các bạn trong nhóm nghe.- 3-5 HS trình bày- Nhận xét, bổ sung |
| **Củng cố :(5’)**- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV giao nhiệm vụ cho HS chuẩn bị bài sau.  |  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)    |

**IV.Điều chỉnh sau bài dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

**Tiếng Việt :**

**BÀI 3: CÂU HỎI CỦA SÓI ( 4 T)**

 Dạy vào thứ tư, thứ năm, thứ sáu ( 22;23;24/3/2023)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức, kĩ năng:**

**\* Phát triển kĩ năng đọc:**

- Thông qua việc đọc đúng, rõ ràng một câu chuyện ngắn và đơn giản có lời thoại; hiểu và trả lời đúng các câu hỏi có nội dung liên quan đến văn bản; quan sát, nhận biết được các chi tiết trong tranh và suy luận từ tranh được quan sát.

**\*Phát triển kĩ năng viết:**

- Thông qua hoạt động viết lại đúng câu trả lời cho câu hỏi trong văn bản đọc; hoàn thiện câu dựa vào những từ ngữ cho sẵn và viết lại đúng câu đã hoàn thiện; nghe – viết một đoạn ngắn.

**\* Phát triển kĩ năng nói và nghe:**

- Thông qua hoạt động trao đổi về nội dung của VB và nội dung được thể hiện trong tranh.

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau khi hoạn nạn, khả năng làm việc nhóm, khả năng nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt câu hỏi.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:**

**1. Kiến thức ngữ văn:**

- GV nắm được đặc điểm của truyện ngụ ngôn (mượn chuyện loài vật để nói về việc đời, nhằm thể hiện những bài học về đạo lí, kinh nghiệm sống); nắm được nội dung của VB “Câu hỏi của Sói”, cách thể hiện đặc điểm nhân vật và quan hệ giữa các nhân vật trong câu chuyện.

- GV nắm được nghĩa của các từ khó trong văn bản (*ngái ngủ, van nài, nhảy tót, gây gổ*) và cách giải thích nghĩa của các từ này.

**2. Phương tiện dạy học:**

- Tranh minh hoạ có trong SHS được phóng to hoặc máy tính có phần mềm phù hợp, máy chiếu, màn hình, bảng thông minh.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** |
| **1. Khởi động: ( 5’)**- Ôn: HS nhắc lại tên bài học trước và nói về một số điều thú vị mà HS học được từ bài học đó.- Khởi động: + GV yêu cầu HS quan sát tranh và trao đổi nhóm để trả lời các câu hỏi: *Các con vật trong tranh đang làm gì?**Em thấy các con vật này thế nào?*+ GV và HS thống nhất nội dung câu trả lời, sau đó dẫn vào bài đọc “*Câu hỏi của Sói”*+ GV có thể cho HS dựa vào nhan đề và tranh minh họa để suy đoán một phần nội dung của văn bản. Chú ý đến các nhân vật trong truyện và mối quan hệ giữa các nhân vật đó (Dựa vào SGV để nói)- Giới thiệu bài, ghi tên bài. |  - Lắng nghe   - HS quan sát bức tranh và thảo luận nhóm bàn+ Một số (2 – 3) HS trả lời câu hỏi. Các HS khác có thể bổ sung nếu có câu trả lời khác. - Lắng nghe     - HS đọc lại tên bài theo dãy |
| **2. Khám phá : (30’)**\* GV đọc mẫu toàn bài *“Câu hỏi của Sói”*. Chú ý đọc đúng lời người kể và lời nhân vật. Ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.\* Yêu cầu HS đọc từng câu- GV hướng dẫn HS luyện phát âm một số từ ngữ khó phát âm (do có vần khó hoặc do đặc điểm phát âm phương ngữ của HS): *van nài, lúc nào, lên, buồn, …*- GV hướng dẫn HS cách đọc, ngắt nghỉ đúng câu dài (*Một chú sóc/ đang chuyền trên cành cây/ bỗng trượt chân/ rơi trúng đầu lão sói đang ngái ngủ//. ; Còn chúng tôi/ lúc nào cũng vui/ vì chúng tôi/ có nhiều bạn tốt.//*)\* GV hướng dẫn HS đọc đoạn:- GV chia văn bản thành các đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu -> rồi tôi sẽ nói.+ Đoạn 2: phần còn lại.- GV giải thích nghĩa của một số từ ngữ trong bài: *ngái ngủ, van nài, nhảy tót, gây gổ, …)*(dựa vào SGV)- GV yêu cầu HS đọc đoạn theo nhóm - Cho HS đọc cả bài |  - Lắng nghe - HS đọc từng câu nối tiếp.- HS luyện phát âm từ khó.+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 1.- Lắng nghe hướng dẫn+ Một số HS đọc nối tiếp từng câu lần 2.- Lắng nghe GV chia đoạn hoặc cùng GV chia đoạn cho VB+ Một số HS đọc nối tiếp từng đoạn, 2 lượt.- Lắng nghe   - HS đọc nối tiếp đoạn theo nhóm.- Các bạn nhận xét, đánh giá.- HS đọc cả bài - 1 – 2 HS đọc thành tiếng cả bài => đồng thanh. |
| **TIẾT 2** |
| **3. Thực hành :(20’)**- GV mời 1vài HS đọc lại bài “Câu hỏi của sói”- GV hướng dẫn HS làm việc nhóm để tìm hiểu bài đọc và trả lời các câu hỏi:*a. Chuyện gì xảy ra khi sóc đang chuyền trên cành cây?**b. Sói hỏi sóc điều gì?* *c. Vì sao sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực?*- GV đọc từng câu hỏi và gọi một số HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. GV và HS thống nhất câu trả lời - GV nhận xét, chốt ý đúng, khen ngợi HS |  - HS đọc- HS làm việc nhóm (có thể đọc to từng câu hỏi), cùng nhau trao đổi và trả lời từng câu hỏi.  *a. Khi đang chuyền cành trên cây sóc trượt chân rơi trúng đầu lão sói.**b. Vì sao họ nhà sóc cứ nhảy nhót vui đùa suốt ngày còn sói lúc nào cũng thấy buồn bực.**c. Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè* - HS trình bày câu trả lời. Các bạn nhận xét, đánh giá. |
|  **Viết vào vở câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3.(15’)**- GV nhắc lại hoặc treo bảng phụ hoặc có thể trình chiếu câu trả lời cho câu hỏi c ở mục 3.- GV hướng dẫn HS viết câu trả lời vào vở.+ Viết hoa chữ cái đầu câu. Đặt dấu chấm đúng vị trí.- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số HS. |  - Một HS đọc thành tiếng câu trả lời- Lắng nghe hướng dẫn- Viết vào vở: *Sói lúc nào cũng cảm thấy buồn bực vì sói không có bạn bè.*  |
| **Tiết 3** |
|  **Chọn từ ngữ để hoàn thiện câu và viết câu vào vở.(20’)**- GV treo bảng phụ ghi sẵn BT 5 và các từ - Gọi HS nêu yêu cầu BT- GV hướng dẫn học sinh làm việc theo nhóm để chọn từ ngữ thích hợp và hoàn thiện câu.- GV yêu cầu đại diện nhóm trình bày kết quả- GV gọi HS nhận xét- GV nhận xét, chốt câu đúng.- Yêu cầu HS viết câu hoàn chỉnh vào vở- Yêu cầu HS trao đổi và nhận xét bài của bạn cùng bàn.- GV kiểm tra nhận xét một số bài của HS. |   - Quan sát- HS đọc yêu cầu BT- HS thảo luận nhóm.- HS trao đổi sản phẩm với bạn bên cạnh, nhận xét sản phẩm của nhau.- Đại diện nhóm trình bày*a. Mấy chú chim sẻ đang nhảy nhót trên cành cây.**b. Người nào hay gây gổ thì sẽ không có bạn bè.*- Theo dõi, nhận xét, bổ sung.- Viết câu vào vở.- Nhận xét bài của bạn. |
|  **Quan sát tranh và dùng từ ngữ trong khung để nói theo tranh: ( 15’)**- GV đưa ra các bức tranh phóng to từ SHS- GV đưa các từ gợi ý: gây gổ, bạn bè, chơi- GV chia lớp thành các nhóm - YC HS dựa vào các từ gợi ý, xây dựng để mỗi bạn nói nội dung bức tranh cho các bạn trong nhóm cùng nghe. - Gv yêu cầu đại diện một số nhóm nói trước lớp.- Gv nhận xét, khen ngợi hs.- Liên hệ thực tế- GV chốt lại nội dung câu chuyện: ***Cần giúp đỡ những người khác khi họ gặp hoạn nạn (Cần giúp đỡ nhau trong hoạn nạn)*** | - Quan sát tranh và nói nội dung tranh theo các từ đã gợi ý.- Theo dõi- Làm việc theo nhóm- Đại diện nhóm nói trước lớp- HS khác lắng nghe, nhận xét.- HS liên hệ - Lắng nghe.- Vài học sinh nhắc lại nội dung. |
| **Tiết 4** |
|  **Nghe – viết:(15’)****-** Giới thiệu đoạn văn*“Sói luôn thấy buồn bực vì sói không có bạn bè. Còn sóc lúc nào cũng vui vẻ vì sóc có nhiều bạn tốt.”*- GV đọc đoạn văn- Đoạn văn gồm có mấy câu?- Những chữ nào cần viết hoa chữ cái đầu tiên?- Kết thúc một câu ta dùng dấu gì?- GV đọc cho HS viết bảng con từ khó- GV đọc cho HS viết, lưu ý cho HS tư thế ngồi, cách cầm bút, …- GV đọc cho HS soát lỗi- GV kiểm tra, nhận xét bài của một số học sinh. | - Quan sát, đọc nhẩm- Lắng nghe- Đoạn văn có 2 câu- Những chữ đầu câu: Nghe, Kiến- Dùng dấu chấm- HS viết bảng con: sói, sóc, vui vẻ, ….- Viết chính tả vào vở.- Lắng nghe, soát lỗi chính tả |
| **4. Vận dụng:(10’)****-Chọn dấu thanh phù hợp thay thế cho chiếc lá****-** GV nêu yêu cầu- YC học sinh làm việc cá nhân- Gọi HS nhận xét, bổ sung- Y/c Hs đọc lại các từ ngữ.- YC học sinh đọc đồng than | - Lắng nghe- HS lên bảng làm bài- HS khác nhận xét, bổ sung- Làm theo yêu cầu của GV(cá nhân – nhóm- tổ)- Đọc đồng thanh |
| **Giải ô chữ: Đi tìm nhân vật(5’)**- GV giới thiệu ô chữ- Nêu yêu cầu: Em hãy lần lượt giải các câu đố trong bài. Đáp án của mỗi câu đố là một từ hàng ngang được điền vào ô chữ. - Từ khóa ở ô chữ hàng dọc màu đỏ chính là tên nhân vật cần tìm.- Gv đọc từng câu đố* Chim sâu
* Chó

+ cú mèo-> sóc – từ hàng dọc- Yêu cầu học sinh viết câu trả lời vào vở.- GV nhận xét, khen HS. | - Lắng nghe yêu cầu- HS nêu câu trả lời. (Nếu đúng, từ ở hàng ngang sẽ xuất hiện)- Viết vào vở theo yêu cầu |
| Củng cố : (5’)- GV yêu cầu HS nhắc lại những nội dung đã học. GV tóm tắt lại những nội dung chính.- GV tiếp nhận ý kiến phản hồi của HS về bài học.- GV nhận xét, khen ngợi, động viên HS.- GV giao nhiệm vụ cho HS tìm hiểu, xem trước bài học sau. - Nhận xét tiết học.  |  - HS nêu ý kiến về bài học (hiểu hay chưa hiểu, thích hay không thích, cụ thể ở những nội dung hay hoạt động nào)    |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

**Tiếng Việt:**

 **(T11+12) Ôn luyện tuần 27**

 Dạy vào thứ sáu ( 24/3/2023)

**I. Yêu cầu cần đạt**:

- Luyện tập, thực hành củng cố các kĩ năng.

- Luyện đọc lại một số VB và thơ đã được học trong tuần 27.

- Luyện viết các bài tập viết chưa hoàn thành trong tuần.

- Luyện viết thêm về chính tả.

**II. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Hoạt động của thầy*** |  ***Hoạt động của trò*** |
| **Tiết 1** |
| **HĐ1. Khởi động: (4’)**- Hát, múa**HĐ2. Luyện tập (31’)****\*Luyện đọc (20’)**- Gọi hs đọc gsk bài: Câu chuyện của rễ và Câu hỏi của sói->Theo dõi, nhận xét**\*Luyện viết (11’)**- Viết phần từ ngữ còn lại trong tuần 27- Đọc 2 khổ thơ cuối đầu bài: “Câu chuyện của rễ” cho hs viết vào vở=>Chấm, nhận xét | - Hát - Đọc theo N2-Đọc nối tiếp theo dãy-Đồng thanh- 1 vài hs đọc cả bài- Lắng nghe- Viết vở TV- Nghe viết vở khổ thơ 1 và 2- Lắng nghe |
| **Tiết 2** |
| **\*Làm vở bài tập (32’)****-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 2: Câu chuyện của rễ / trang 38, 39**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn**-** HD hs làm vở bài tập TV Bài 3: Câu hỏi của sói /trang 39, 40**=>**HS hoàn thành có thể làm bài tập tự chọn=>Kiểm tra, nhận xét bài làm hs.**\* Hoạt động vận dụng: (3’)****-** Trò chơi: Đặt câu với từ ngữ : vui, buồn, cây.- Nhận xét - tuyên dương.- Về nhà đọc lại bài và tiếp tục làm hoàn thành bài tập trong vở bài tập. | - Làm vở bài tập - Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu: *Chúng ta cần học những đức tính quý.* - Làm phần bài tập bắt buộc+ Sắp xếp các từ ngữ thành câu và viết lại câu:a) Sóc vui vẻ vì không làm điều ác.b) Sóc vui vẻ vì có nhiều bạn bè.- HS nêu câu.- Lắng nghe- Lắng nghe |

**Điều chỉnh sau bài dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Hoạt động trải nghiệm :**

**CHỦ ĐỀ : THAM GIA HOẠT ĐỘNG CỘNG ĐỒNG**

**BÀI : EM THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI**

Dạy vào thứ ba ( 21/3/2023 )

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

 - Biết được những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổ;

 - Có ý thức trách nhiệm với xã hội; biết yêu thương, chia sẻ với mọi người;

 - Tích cực tham gia một số hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi;

**2. Kĩ năng:**

- Biết vận dụng những điều đã học vào thực tiễn

**3. Năng lực:** giao tiếp

**4. Phẩm chất:**  trách nhiệm, yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

-Giáo viên: Thiết bị phát nhạc, bài hát “Sức mạnh của nhân đạo” ( sáng tác Phạm Tuyên) hoặc một số bài hát về hoạt động xã hội phù hợp với HS lớp 1.

-Học sinh: Thẻ có 2 mặt: mặt xanh/ mặt cười và mặt đỏ/ mặt mếu..

III.**CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 1. **KHỞI ĐỘNG: ( 5’)**

GV mở thiết bị phát nhạc bài hát “sức mạnh của nhân đạo”. | - HS nghe, nhún nhảy theo nhạc. |
| 1. **KHÁM PHÁ – KẾT NỐI:(25’)**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu lợi ích của một số hoạt động xã hội và xác định những hoạt động xã hội phù hợp với lứa tuổi.**GV yêu cầu HS làm việc nhóm, quan sát tranh và trả lời câu hỏi:- Những hoạt động xã hội trong tranh đem lại lợi ích gì?-Ở lứa tuổi các em có thể tham gia hoạt động xã hội nào?- Khi tham gia các hoạt động xã hội em cảm thấy như thế nào?GV tổ chức cho đại diện các nhóm trình bày ý kiến của nhóm mình. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung. GV kết luận. | - HS thảo luận N4: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:- Những hoạt động này đem lại lợi ích như giúp chia sẻ khó khăn với những người được giúp đỡ, dọn vệ sinh, nhổ cỏ… sẽ góp phần làm đẹp, giữ gìn khu di tích.- Em có thể tham gia các hoạt động như tặng sách, truyện, quần áo cũ, quyên góp tiền để ủng hộ bạn nghèo, nhặt cỏ, rác ở khu di tích…- Khi tham gia các hoạt động xã hội em cảm thấy cuộc sống của mình ý nghĩa hơn. |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ những hoạt động xã hội em biết hoặc tham gia.****-** Tổ chức cho HS làm việc theo nhóm 2 để trả lời câu hỏi;- Đã bao giờ em giúp đỡ người khác chưa? Đó là việc gì?- Khi đó em cảm thấy thế nào?-Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp;+ Yêu cầu cá nhân HS xung phong chia sẻ trước lớp những điều đã chia sẻ với bạn cùng bàn.+ Mời các bạn khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS thảo luận, chia sẻ theo nhóm 2:- Nêu những việc đã từng làm để giúp đỡ người khác như: tặng quà cho các bạn có hoàn cảnh khó khăn trong trường, mua tăm tre ủng hộ người mù, quyên góp tiền ủng hộ vùng lũ lụt….- chia sẻ cảm xúc của mình: em vui vì đã giúp được người khó khăn hơn mình, cảm thấy tự hào vì bản thân đã làm được những việc có ích…- HS chia sẻ cá nhân trước lớp- Các bạn khác nhận xét, bổ sung. |
| **Củng cố - dặn dò:(5’)**-Nhận xét tiết học-Dặn dò chuẩn bị bài sau | -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy**:

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

………………………………………………………………………………………

 **Hoạt động tập thể:**

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 27**

 Dạy vào thứ năm ( 23/3/2023)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.

- GDHS chủ đề 7 “Tham gia hoạt động cộng đồng”

- Biết được bổn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.

**2.Năng lực, phẩm chất:**

- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.

- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tính tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

* GV :băng đĩa nhạc, bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng…
* HS: Chia thành nhóm, hoạt động theo Ban.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động: (5’)**- GV mời chủ tịch HĐTQ lên ổn định lớp học.**2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau:(10’)****a/ Sơ kết tuần học**\* Mục tiêu: HS biết được những ưu điểm và tồn tại trong việc thực hiện nội quy lớp học.\*Cách thức tiến hành:- Lớp trưởng mời lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của lớp trong tuần qua.- Lần lượt các trưởng ban lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.Sau báo cáo của mỗi ban, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các trưởng ban và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà các trưởng ban đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:**b/ Xây dựng kế hoạch tuần tới**\* Mục tiêu: HS biết được cách lập kế hoạch trong tuần tiếp theo.\*Cách thức tiến hành:**-** Lớp trưởng yêu cầu các trưởng ban dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến, các ban lập kế hoạch thực hiện. - Lần lượt các Trưởng ban báo cáo kế hoạch tuần tới.Sau mỗi ban báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện. - Lớp trưởng Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết qủa thảo luận của các ban.-Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)-Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban. | -HS hát một số bài hát.-Các trưởng ban nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của các ban.- CTHĐTQ nhận xét chung cả lớp.- HS nghe.- HS nghe.- HS nghe.- Các ban thực hiện theo CTHĐ.- Các ban thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.- Trưởng ban lên báo cáo. |
| **3. Sinh hoạt theo chủ đề :(10’)**Gv tổ chức HS chia sẻ trước lớp.-Chia sẻ cảm xúc khi em giúp đỡ hàng xóm”+Những lời nói, hành động thân thiện, kính trọng, lễ phép em đã thể hiện với những người hàng xóm+Cảm xúc của em khi em nhận được những lời khen của những người hàng xóm về hành động thân thiện, lễ phép em đã thể hiện với họ. | -HS thực hiện theo yêu cầu- HS chia sẻ - HS tham gia  |
| **ĐÁNH GIÁ:(5’)****a)Cá nhân tự đánh giá**GV HD HS tự đánh giá **b) Đánh giá theo tổ/ nhóm**-GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung :+Có sáng tạo trong khi thực hành hay không-+Thái độ tham gia hoạt động có tích cực, tự giác, hợp tác, trách nhiệm,… hay không**c) Đánh giá chung của GV**GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung | -HS tự đánh giá-HS đánh giá lẫn nhau-HS theo dõi |
| **\* Củng cố - dặn dò:(5’)**- Nhận xét tiết học của lớp mình.- GV dặn dò nhắc nhở HS | -HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………….